

Số: /KH-SGDĐT

Ninh Thuận, ngày tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH

Bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý và giáo viên năm học 2021-2022

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) cán bộ quản lý (CBQL) cơ sở giáo dục mầm non (GDMN) và Thông tư số 12/2019/TT-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ GDĐT Ban hành Chương trình BDTX giáo viên (GV) mầm non;

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GDĐT Ban hành Chương trình BDTX GV cơ sở giáo dục phổ thông (GDPT) và Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GDĐT Ban hành Chương trình BDTX CBQL cơ sở GDPT;

Căn cứ Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ GDĐT Ban hành Quy chế BDTX GV, CBQL cơ sở GDMN, cơ sở GDPT và GV trung tâm giáo dục thường xuyên (GDTX) và Công văn số 997/SGDĐT-NVDH ngày 05/5/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT;

Căn cứ Công văn số 1595/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 08/5/2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn đánh giá theo Chuẩn và BDTX GV, CBQL cơ sở GDMN, phổ thông và Công văn số 1089/SGDĐT-NVDH ngày 15/5/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn công tác BDTX GV, CBQL cơ sở GDMN, Phổ thông năm học 2020-2021;

Sở GDĐT ban hành Kế hoạch BDTX cho CBQL, GV cơ sở GDMN, cơ sở GDPT và các trung tâm (bao gồm TT GDTX-HN, GDNN-GDTX, HTPTGDHN) năm học 2021-2022 như sau:

1. Mục đích của BDTX

a) Bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm đối với GV, CBQL; là căn cứ để quản lý, chỉ đạo, tổ chức bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của GV, CBQL; nâng cao mức độ đáp ứng của GV, CBQL theo yêu cầu vị trí việc làm; đáp ứng yêu cầu phát triển GDMN, GDPT, GDTX và đáp ứng yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp.

b) Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng, tự đánh giá công tác BDTX của GV, CBQL; năng lực tổ chức, quản lý hoạt động BDTX GV, CBQL của cơ sở GDMN, cơ sở GDPT, các trung tâm, Phòng GDĐT và Sở GDĐT.

2. Đối tượng BDTX

a) Giáo viên đang chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tại trường mầm non, trường mẫu giáo, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục mầm non); giáo viên đang giảng dạy tại trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trường chuyên, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục phổ thông) và giáo viên đang giảng dạy tại các trung tâm. (Sau đây, giáo viên đang chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tại cơ sở giáo dục mầm non, giáo viên đang giảng dạy tại cơ sở giáo dục phổ thông và các trung tâm được gọi chung là giáo viên.)

b) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, giám đốc, phó giám đốc các trung tâm (sau đây gọi chung là cán bộ quản lý).

c) Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Nguyên tắc BDTX

a) Đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ năm học, chuẩn nghề nghiệp, vị trí việc làm và nhu cầu phát triển của cơ sở GDMN, cơ sở GDPT, các trung tâm, của địa phương và của ngành.

b) Bảo đảm đề cao ý thức tự học, bồi dưỡng liên tục tại cơ sở GDMN, cơ sở GDPT và các trung tâm, việc lựa chọn chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp, vị trí việc làm của giáo viên, CBQL.

c) Thực hiện phân công, phân cấp và cơ chế phối hợp trong tổ chức BDTX.

d) Bảo đảm thiết thực, chất lượng, công khai, minh bạch, hiệu quả.

4. Nội dung, thời lượng bồi dưỡng (120 tiết/năm học)

a) Chương trình bồi dưỡng 1: 40 tiết/năm học

Chương trình bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên ngành đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học đối với các cấp học GDMN, GDPT: Bộ GDĐT quy định cụ thể theo từng năm học các nội dung bồi dưỡng về chủ trương, đường lối, chính sách phát triển GDMN, GDPT; chương trình GDMN, GDPT, nội dung các môn học, hoạt động giáo dục thuộc chương trình GDMN, GDPT; kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ lãnh đạo, quản trị cơ sở GDMN, cơ sở GDPT.

b) Chương trình bồi dưỡng 2: 40 tiết/năm học

Chương trình bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên ngành thực hiện nhiệm vụ phát triển GDMN, GDPT theo từng thời kỳ của mỗi địa phương: Sở GDĐT quy định cụ thể theo từng năm học các nội dung bồi dưỡng về phát triển GDMN, GDPT của địa phương, thực hiện chương trình GDMN, GDPT, chương trình giáo dục địa phương; phối hợp với các dự án, đề án, chương trình để triển khai kế hoạch BDTX (nếu có).

c) Chương trình bồi dưỡng 3: 40 tiết/năm học

Chương trình bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp theo yêu cầu vị trí việc làm: GV, CBQL cơ sở GDMN, GDPT tự chọn các mô đun bồi dưỡng nhằm phát triển phẩm chất, năng lực nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành; nâng cao phẩm chất, năng lực lãnh đạo, quản trị nhà trường theo yêu cầu vị trí việc làm. Số lượng mô đun tự chọn hằng năm đảm bảo quy định về thời lượng bồi dưỡng trong các Chương trình BDTX GV, CBQL cơ sở GDMN; Chương trình BDTX GV, CBQL cơ sở GDPT.

5. Phương pháp và loại hình tổ chức BDTX

a) Thực hiện bồi dưỡng bằng phương pháp tích cực, tăng cường tự học, phát huy tính tích cực, chủ động và tư duy sáng tạo của giáo viên, CBQL; tăng cường thực hành tại cơ sở GDMN, cơ sở GDPT và trung tâm GDTX; thảo luận, trao đổi, chia sẻ thông tin, kiến thức và kinh nghiệm giữa báo cáo viên với giáo viên và CBQL, giữa giáo viên với giáo viên và giữa CBQL với nhau.

b) Loại hình tổ chức BDTX:

- Tập trung: Thực hiện bồi dưỡng tập trung; hướng dẫn giáo viên, CBQL tự học, thực hành, hệ thống hóa kiến thức, giải đáp thắc mắc, hướng dẫn những nội dung BDTX đáp ứng nhu cầu của giáo viên, CBQL trong học tập BDTX; tạo điều kiện cho giáo viên, CBQL có cơ hội được trao đổi, chia sẻ, thảo luận về chuyên môn, nghiệp vụ và rèn luyện kỹ năng thực hành.

Thời lượng, số lượng giáo viên, CBQL tham gia học tập bồi dưỡng tập trung được thực hiện theo phân cấp quản lý nhưng phải bảo đảm các yêu cầu về mục đích, yêu cầu cần đạt, nội dung, phương pháp, thời lượng bồi dưỡng được quy định trong Chương trình BDTX và các quy định tại Hướng dẫn này.

- Từ xa: Thực hiện bồi dưỡng từ xa, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng internet cho giáo viên, CBQL bảo đảm các yêu cầu về mục đích, yêu cầu cần đạt, nội dung, phương pháp, thời lượng bồi dưỡng được quy định trong Chương trình BDTX và các quy định tại Hướng dẫn này;

- Bán tập trung: Kết hợp loại hình tổ chức bồi dưỡng tập trung và từ xa được quy định tại mục 5a và 5b đảm bảo hiệu quả và yêu cầu BDTX giáo viên, CBQL.

6. Tài liệu BDTX

Tài liệu BDTX được phát hành dưới dạng ấn phẩm, băng tiếng, băng hình, sách in, sách hướng dẫn dạy và học, tài liệu tham khảo... do cơ sở giáo dục được Bộ GDĐT giao nhiệm vụ BDTX, chịu trách nhiệm tổ chức biên soạn và thẩm định tài liệu BDTX. Ngoài ra, GV, CBQL có thể khai thác, sử dụng các tài liệu phù hợp khác phục vụ cho việc bồi dưỡng, tự bồi dưỡng như thông qua mạng internet, trang mạng “trường học kết nối”, “E-learning”, tài liệu hội thảo, nghiên cứu khoa học... nhằm thực hiện tốt việc BDTX cho bản thân theo quy định của quy chế BDTX hiện hành.

7. Kế hoạch BDTX

a) Kế hoạch BDTX được xây dựng theo năm học, bao gồm: Kế hoạch BDTX của GV, CBQL, của cơ sở GDMN, cơ sở GDPT, các trung tâm, Phòng GDĐT và Sở GDĐT.

b) Kế hoạch BDTX phải nêu rõ mục tiêu, nội dung, loại hình tổ chức BDTX và kết quả đầu ra đáp ứng yêu cầu phát triển nghề nghiệp liên tục cho GV, CBQL.

c) Xây dựng kế hoạch BDTX năm học:

- Kế hoạch BDTX của GV, CBQL: Căn cứ vào nhu cầu về mô đun bồi dưỡng, hình thức bồi dưỡng và hướng dẫn của cơ sở giáo dục nơi đang công tác; GV, CBQL xây dựng kế hoạch BDTX của cá nhân trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày 01 tháng 10 năm 2021;

- Kế hoạch BDTX của cơ sở GDMN, cơ sở GDPT và các trung tâm: Căn cứ vào hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng GDĐT, theo phân cấp quản lý và kế hoạch BDTX của GV, CBQL; cơ sở GDMN, cơ sở GDPT và các trung tâm xây dựng kế hoạch BDTX và báo cáo cơ quan quản lý giáo dục cấp trên vào ngày 10 tháng 10 năm 2021;

- Kế hoạch BDTX của Phòng GDĐT: Căn cứ vào hướng dẫn của Sở GDĐT và kế hoạch BDTX của cơ sở GDMN, trường tiểu học, trường trung học cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý; Phòng GDĐT xây dựng kế hoạch BDTX và báo cáo Sở GDĐT trước ngày 20 tháng 10 năm 2021.

- Kế hoạch BDTX của Sở GDĐT: Căn cứ hướng dẫn của Bộ GDĐT, kế hoạch BDTX của Phòng GDĐT, trường trung học phổ thông, cơ sở GDPT thuộc thẩm quyền quản lý và các trung tâm; Sở GDĐT xây dựng kế hoạch BDTX để triển khai thực hiện từ tháng 10 năm 2021.

8. Đánh giá và công nhận kết quả BDTX

a) Đánh giá BDTX:

- Đánh giá việc vận dụng kiến thức BDTX vào thực tiễn dạy học, giáo dục trẻ em, học sinh; thực tiễn quản lý cơ sở GDMN, cơ sở GDPT và các trung tâm. Đánh giá thông qua hệ thống câu hỏi trắc nghiệm (đối với các nội dung lý thuyết), bài tập nghiên cứu, bài thu hoạch (đối với nội dung thực hành) đảm bảo đáp ứng yêu cầu về mục tiêu, yêu cầu cần đạt và nội dung Chương trình BDTX và quy định tại Hướng dẫn này.

- Bài kiểm tra lý thuyết, thực hành chấm theo thang điểm 10 và đạt yêu cầu khi đạt điểm từ 05 trở lên.

b) Xếp loại kết quả BDTX:

- Hoàn thành kế hoạch BDTX: Giáo viên, CBQL được xếp loại hoàn thành kế hoạch BDTX khi thực hiện đầy đủ các quy định của khóa bồi dưỡng; hoàn thành đủ các bài kiểm tra với kết quả đạt yêu cầu trở lên theo quy định tại mục 8a;

- Không hoàn thành kế hoạch BDTX: Giáo viên, CBQL không đáp ứng được các yêu cầu tại mục 8a;

c) Công nhận kết quả BDTX:

Giáo viên, CBQL được xếp loại hoàn thành kế hoạch BDTX thì được công nhận hoàn thành kế hoạch BDTX. Kết quả đánh giá BDTX được lưu vào hồ sơ và là căn cứ thực hiện chế độ, chính sách bồi dưỡng phát triển nghề nghiệp và sử dụng giáo viên, CBQL.

9. Tổ chức thực hiện

a) Đối với Sở GDĐT:

- Khảo sát nhu cầu BDTX của GV, CBQL để xây dựng kế hoạch BDTX phù hợp với đối tượng và nhu cầu thực tiễn;

- Chỉ đạo, kiểm tra công tác BDTX GV, CBQL của các Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

- Tham mưu với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về nguồn kinh phí BDTX và các điều kiện liên quan phục vụ công tác BDTX theo quy định. Kinh phí BDTX được dự toán trong kinh phí chi thường xuyên hằng năm, từ kinh phí hỗ trợ của các chương trình, dự án hoặc từ các nguồn khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

- Báo cáo công tác BDTX GV, CBQL về Bộ GDĐT (qua Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục) vào tháng 6 hằng năm (ngay sau khi năm học kết thúc) và theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

b) Đối với Phòng GDĐT:

- Khảo sát nhu cầu BDTX của GV, CBQL để xây dựng kế hoạch BDTX phù hợp với đối tượng và nhu cầu thực tiễn;

- Chỉ đạo, kiểm tra công tác BDTX GV, CBQL của các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

- Tham mưu với Ủy ban nhân dân cấp huyện về nguồn kinh phí BDTX và các điều kiện liên quan phục vụ công tác BDTX theo quy định. Kinh phí BDTX được dự toán trong kinh phí chi thường xuyên hằng năm, từ kinh phí hỗ trợ của các chương trình, dự án hoặc từ các nguồn khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

- Báo cáo công tác BDTX GV, CBQL về Sở GDĐT vào tháng 6 hằng năm (ngay sau khi năm học kết thúc) và theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

c) Đối với cơ sở GDMN, GDPT và các trung tâm:

- Hướng dẫn GV, CBQL xây dựng kế hoạch BDTX; xây dựng kế hoạch BDTX GV, CBQL và tổ chức triển khai kế hoạch BDTX.

- Tổng hợp và báo cáo công tác thực hiện kế hoạch BDTX của GV, CBQL, vào tháng 6 hằng năm (ngay sau khi năm học kết thúc), theo phân cấp quản lý và theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- Thực hiện chế độ, chính sách đối với GV, CBQL tham gia BDTX theo quy định.

d) Đối với GV, CBQL:

Xây dựng và hoàn thành kế hoạch BDTX của cá nhân; nghiêm túc thực hiện các quy định về BDTX theo Kế hoạch này.

BDTX là nhiệm vụ quan trọng trong công tác phát triển đội ngũ, được thực hiện hằng năm đối với CBQL và GV các cấp; Sở GDĐT yêu cầu các đơn vị nghiêm túc tổ chức thực hiện các nội dung trên. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc các đơn vị báo cáo với Sở GDĐT (qua Phòng Nghiệp vụ Dạy học - Bộ phận GDCN&GDTX) để có hướng giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Cục NG&CBQLGD-Bộ GDĐT (báo cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Các Phòng chức năng Sở;
- Các Phòng GDĐT huyện, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Các Trung tâm GDNN-GDTX;
- Trường Phổ thông iSchool;
- Trường TH, THCS, THPT Hoa Sen;
- Lưu: VT, NVDH. VT

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Huệ Khải